

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa

2. Ông Nguyễn Đức Tuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18-01-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/TLST-HS ngày 26-12-2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/HSST-QĐ ngày 09-01-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; HKTT, chỗ ở: Thôn N, xã TT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 25-01-2013, bị Chủ tịch UBND huyện VG, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên với thời hạn 12 tháng, ngày 25-01-2014 Đ chấp hành xong; Bị bắt tạm giam từ ngày 31-10-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn ĐN, thị trấn V, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về hành vi như sau: Do đều là những người nghiện ma túy nên sáng ngày 31/10/2017, Nguyễn Văn Đ và anh Đỗ Tuấn H sinh năm 1982 ở thôn ĐN, thị trấn V, huyện Văng Giang, tỉnh Hưng Yên đi đến Trung tâm Y tế huyện

Khoái Châu để uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống thuốc cai nghiện, Đ đã vay của H 40.000 đồng và nhờ H chở ra khu vực xã D, huyện Khoái Châu để tìm mua ma túy về sử dụng nhưng Đ không nói cho H biết việc đi mua ma túy. H đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô biển số 29X4 - 7446 chở Đ đi. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn B, xã D, Đ nhìn thấy có một ngõ nhỏ nghĩ là bên trong có người bán ma túy nên Đ bảo H dừng xe và chờ ở đầu ngõ rồi một mình đi bộ vào trong. Đ thấy một bé gái khoảng hơn 10 tuổi có biểu hiện giống người bán ma túy liền đến gần và hỏi “*Có ma túy không bán cho anh*” thì bé gái nói “*Có, mua bao nhiêu*”. Đ nói “*Bán cho anh hai trăm*” rồi Đ lấy 200.000 đồng đưa cho bé gái và nhận từ bé gái 01 gói giấy nhỏ loại giấy vở học sinh bên trong có chứa chất trắng dạng cục và bột. Đ kiểm tra biết là Heroin nên cầm ở lòng bàn tay phải đi ra vị trí H đứng chờ thì bị Công an huyện Khoái Châu phát hiện, kiểm tra. Do sợ hãi Đ đã vứt gói ma túy vừa mua được xuống mặt đường ngay vị trí đang đứng. Sau đó, Đ đã tự nhặt gói ma túy lên giao nộp cho cơ quan Công an. Đ khai nhận 01 gói ma túy trên là Heroin vừa mua được mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành thu giữ và tiến hành niêm phong gói ma túy trên theo quy định. Đồng thời thu giữ: 01 xe mô tô Wave, màu sơn xanh, biển số 29X4 - 7446 của Đỗ Tuấn H; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC54 ngày 25/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Văn Đ là Heroin, trọng lượng là 0,237 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khi Đ hỏi vay H 40.000 đồng và nhờ H chở đến xã D, H không biết Đ vay tiền và nhờ H chở đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét và xử lý H. Đồng thời, H không yêu cầu Đ phải trả số tiền 40.000 đồng. Còn bé gái đã bán ma túy cho Đ, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT xác định Đ dùng làm phương tiện liên lạc, không sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã nhập vào kho vật chứng chờ xử lý. Còn chiếc xe mô tô biển số 29X4 - 7446 xác định thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị L sinh năm 1986 ở thôn ĐN, xã TT, huyện VG là chị dâu của H. Ngày 31/10/2017, chị L cho H mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Ngày 11/12/2017, chị L đã có đơn xin xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 05/QĐ-VKS-HS ngày 22-12-2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai báo thành khẩn diễn biến hành vi, động cơ, mục đích phạm tội; bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2016; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-10-2017; Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,206 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám; Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31-10-2017, sau khi uống thuốc cai nghiện ở Trung tâm y tế huyện Khoái Châu, Đ đã vay của Đỗ Tuấn H số tiền 40.000đ và nhờ H điều khiển xe mô tô BKS 29X4-7446 chở ra thôn B, xã D, huyện Khoái Châu mua ma túy của một bé gái không biết tên, địa chỉ với số tiền là 200.000 đồng, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu bắt và thu giữ của Đ 0,237 gam Hêrôin cùng một số vật chứng có liên quan. Lời khai của Nguyễn Văn Đ phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản về việc bắt người, kết luận giám định cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Với hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 22-12-2017 là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lười lao động, bản thân bị cáo đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động tỉnh Hưng Yên nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, lối sống buông thả.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Đối chiếu khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009 với điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, theo hướng có L cho bị cáo Hội đồng xét xử quyết định áp dụng một hình phạt nhẹ hơn theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Văn Đ 0,237 gam Hêrôin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại: 0,206 gam Hêrôin (được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có đóng dấu tròn đỏ của Viện khoa

học hình sự - Bộ Công an) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, Cơ quan công an đã thu giữ của Đ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-01-2018 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-10-2017.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn Đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín có đóng dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an bên trong có 0,206 gam Hêrôin còn hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-01-2018 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TT, thị trấn V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Phạm Văn Huân